

Số: 596/2018/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 724/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc “Chia di sản thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 472 ấp X, xã L, huyện Đ, tỉnh A.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: D1/10 Nguyễn Thị T Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 49/16 A, Phường 14, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 12 P, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Văn phòng Công chứng R.

Địa chỉ: 539 K, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Lữ Thị Khánh P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 155 Hoàng Xuân N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phần đất diện tích 1.5m x 20m thuộc thửa 66 Tờ bản đồ số 01 (BĐĐC) xã VB, huyện C tại địa chỉ số D1/10 Nguyễn Thị T, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế được chia cho ông Nguyễn Minh T có giá trị là 600.000.000 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị K đồng ý giao căn nhà số D1/10 Nguyễn Thị T Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và phần đất có diện tích 231,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01502 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 08/12/2010 cho bà Nguyễn Thị Ngọc S và bà Lữ Thị Khánh P toàn quyền sở hữu.

2.3. Ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị K tự nguyện cam kết không tranh chấp về quyền thừa kế và quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với phần nhà, đất tại địa chỉ D1/10 Nguyễn Thị T Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và không tranh chấp gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS009681 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lữ Thị Khánh P ngày 20/6/2017.

2.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc S có trách nhiệm giao cho ông Nguyễn Minh T số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 11/5/2018 (đã thi hành xong).

2.5. Sau khi thi hành xong việc giao ông Nguyễn Minh T số tiền 600.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc S và bà Lữ Thị Khánh P được toàn quyền sở hữu căn nhà số D1/10 Nguyễn Thị T Ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và phần đất có diện tích 231,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01502 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 08/12/2010 mà hiện nay bà Sáo đã tặng cho bà Lữ Thị Khánh P nên bà P được toàn quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS009681 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/6/2017.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T chịu 14.000.000 đồng, được trừ vào 24.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2016/0020848 ngày 16/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Nguyễn Minh T được hoàn lại số tiền 10.200.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Uyên